

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH THÀNH
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2025/HS-ST

Ngày: 17 - 3 - 2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HOÁ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Văn Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Đình Tâm

Bà Nguyễn Thị Hà

Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Hồng Nhung - Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 17/3/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 18/2025/TLST-HS, ngày 19/02/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2025/QĐXXST-HS, ngày 03/03/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Hữu N; sinh ngày: 16/9/1981; tại phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Số nhà A phố K, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; Số căn cước công dân: 038081014171; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B; con bà: Trịnh thị T; Có vợ là: Lê Thị T1 và có 01 con sinh năm 2002; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/10/2024 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng:

- *Người đại diện hợp pháp của người bị hại:*

1. Bà Nguyễn Thị Q; sinh năm 1969; Địa chỉ: Thôn Q, xã K, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Có mặt.

2. Anh Nguyễn Trọng C, sinh năm: 1991; Địa chỉ: Thôn Q, xã K, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

3. Chị Nguyễn Thị N1; sinh năm 1992; Địa chỉ: Thôn Q, xã K, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

4. Anh Nguyễn Trọng T2; sinh năm 2004; Địa chỉ: Thôn Q, xã K, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Q, anh Nguyễn Trọng T2 và chị Nguyễn Thị Ngọc L: Anh Nguyễn Trọng C; sinh năm: 1991; Địa chỉ: Thôn Q, xã K, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt

- *Người làm chứng:*

+ Ông Phạm Văn H, sinh năm: 1959; Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn K, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Có mặt.

+ Anh Lê Đức D, sinh năm: 1987; Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; Có mặt.

+ Anh Lê Văn H1, sinh năm: 1986; Địa chỉ: Thôn S, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; Có mặt.

+ Anh Nguyễn Văn T3, sinh năm: 1985; Địa chỉ: Thôn Q, xã K, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Có mặt.

+ Chị Nguyễn Thị H2, sinh năm: 1981; Địa chỉ: Thôn Q, xã K, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Đình H3, sinh năm: 1976; Địa chỉ: Thôn Q, xã K, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 21/7/2024, Ủy ban nhân dân (UBND) xã T, huyện T đại diện là ông Trương Văn K - Chủ tịch UBND xã T đã ký kết hợp đồng lao động với Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (TNHH MTV) Xây dựng và thương mại H4 do ông Phạm Văn H (sinh năm 1959, trú tại khu phố A, thị trấn K - Giám đốc) để cải tạo, sửa chữa nhà văn hóa đa năng và các hạng mục phụ trợ khác. Sau khi ký kết hợp đồng ngày 31/7/2024, ông H đã xây dựng biện pháp đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh môi trường đồng thời có văn bản trao đổi với UBND xã T về kế hoạch đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh môi trường tại công trình thi công. Đến ngày 03/9/2024, ông H đã liên hệ với Lê Văn H1 (sinh năm 1986, trú tại thôn S, xã C, huyện C - là nhân viên kinh doanh của Công ty TNHH MTV T chuyên cung cấp, mua bán bê tông thương phẩm) để mua bê tông thương phẩm. Sau đó, Lê Văn H1 đã báo cáo lại với anh Phan Trung D1 (sinh năm 1987, trú tại Tổ dân phố D, thị trấn P, huyện C, là Giám đốc điều hành - được ông Lê Hồng P Giám đốc Công ty TNHH MTV T ủy quyền) phân công cho Lê Đức D (sinh năm 1987, trú tại thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa) cùng với Nguyễn Hữu N (sinh năm 1981, trú tại số A K, phường Đ, TP .) điều khiển xe ô tô BKS 36HC-000.65 thi công công trình. Ông Phạm Văn H sau đó cũng liên hệ với Nguyễn Văn T3

(sinh năm 1985) nhờ T3 giúp tìm người đổ, san nền bê tông. Sau đó, T3 cùng với ông Nguyễn Trọng C1 (sinh năm 1964, cùng trú tại thôn Q, xã K, huyện T, tỉnh Thanh Hóa) và một số người khác ở xã K, huyện T đến thôn B, xã T, huyện T để cùng đổ và san nền bê tông do ông H chỉ đạo, giám sát.

Vào khoảng hơn 13 giờ ngày 03/09/2024, theo như lịch phân công anh Lê Đức D điều khiển xe bơm bê tông biển kiểm soát: 36HC-000.65 cùng với Nguyễn Hữu N, đến thôn B, xã T, huyện T để bơm, đổ bê tông thương phẩm. Tại đây, theo như công việc đã được phân công, thì Nguyễn Hữu Nhất là người điều khiển, vận hành cần bơm bê tông, để đổ bê tông sân Nhà văn hóa đa năng xã T; sau đó tiếp tục di chuyển ra khu vực đường liên thôn gần Trường mầm non xã T, để đổ nền đường đi vào Trường mầm non; lúc này N vẫn là người vận hành, điều khiển cần bơm bê tông (thiết bị cầm tay điều khiển, dùng bằng pin); người cầm vòi phun bê tông là ông Nguyễn Trọng C1. Đến 17 giờ cùng ngày, do quan sát thấy phía trên công trình là đường điện trung thế, có thể gây nguy hiểm cho người lao động nên Phạm Văn H và Lê Văn H1 đã nhắc nhở Nhất phải chú ý đến đường dây điện đồng thời ông H đã yêu cầu N dừng việc bơm bê tông để tìm phương án và vị trí bơm phù hợp đảm bảo an toàn lao động. Tuy nhiên, trong quá trình Nhất thu cần bơm do không đảm bảo về khoảng cách an toàn với đường điện nên cần bơm do Nguyễn Hữu N điều khiển, gần với đường dây điện trung thế, có hiệu điện thế 35Kv dẫn đến cần bơm, vòi bơm bị phóng nhiễm điện. Hậu quả, ông Nguyễn Trọng C1 đang cầm vòi bơm bê tông bị điện giật, tử vong trên đường đưa đến cơ sở y tế.

** Kết quả khám nghiệm hiện trường:*

Tại thời điểm xảy ra vụ án, xe ô tô bơm bê tông biển kiểm soát 36HC-000.65 nằm trên đường bê tông liên thôn và một phần lề đất giáp ranh về bên trái, đầu xe hướng vào khu dân cư thôn B. T1 bánh trước bên trái nằm trên lề đất, cách mép đường 191cm, tâm bánh sau ngoài cùng bên trái nằm trên mép đường. Nằm phía trên và có hình chiếu vuông góc cạnh bộ trục cần bơm (theo phương vuông góc) 466cm là đường điện trung thế 35Kv. Vị trí đứng điều khiển cần bơm của Nguyễn Hữu N cách mép đường 545cm, cách tâm bánh trước bên trái xe ô tô bơm bê tông 405cm. Nạn nhân Nguyễn Trọng C1 được xác định đứng tại vị trí cách mép đường 1095cm, cách vị trí của Nguyễn Hữu N 573cm.

** Kết quả khám nghiệm tử thi:*

Tại bản kết luận giám định mô bệnh học số 3659/KLMBH-PC09 ngày 03/10/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận: “Hình ảnh da bàn tay phải, da bàn chân phải tổn thương do bỏng điện; thượng tâm mạc thâm nhiễm mỡ; mô cơ tim sung huyết; phổi sung huyết; gan sung huyết, thoái hóa mỡ; dạ dày sung huyết, thoái hóa tế bào biểu mô”.

Tại Bản kết luận giám định tử thi số 3814/KLGĐTT-PC09 ngày 10/10/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận: Nguyên nhân chết của ông Nguyễn Trọng C1 là: *“Suy tuần hoàn, suy hô hấp do tác động của dòng điện”*

Tại Bản kết luận giám định số 3381/KL-KTHS ngày 17/9/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh T xác định trong mẫu máu thu của Nguyễn Trọng C1 không có cồn.

** Kết quả khám nghiệm phương tiện:*

Tại Kết luận giám định số 3473/KL-KTHS ngày 23/9/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận:

“1. Trên xe ô tô bơm bê tông gắn biển kiểm soát 36HC-00065 có dấu vết phóng điện.

2. Dấu vết phóng điện tại các vị trí:

- Tại mặt ngoài ống bơm tương ứng đốt cần số 3, vị trí cách khớp nối giữa đốt cần số 3 và số 4 từ 110cm đến 220cm, các dấu vết phóng điện làm nóng chảy kim loại dạng chấm trong diện (100×8)cm bề mặt vết có bám dính muội đen.

- Tại ống dẫn đầu cần đoạn nối với ống bơm số 4, vị trí cách phần đầu mút cuối của ống dẫn 70cm đến 80cm các dấu vết phóng điện làm cháy xém bề mặt cao su trong diện (10×3,5)cm bề mặt vết có bám dính muội đen”

** Tại văn bản số 60/TTr ngày 02/10/2024 của Thanh tra Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh T xác định:*

- Đây là vụ tai nạn lao động.

- Về nguyên nhân sơ bộ: Vi phạm an toàn trong thi công xây dựng; vi phạm khoảng cách an toàn điện cao thế.

- Về lỗi của những người có liên quan:

+ Ông Phạm Văn H – giám đốc Công ty TNHH MTV X là đơn vị trúng thầu thi công.

+ Ông Nguyễn Hữu N - Người trực tiếp điều khiển cần bơm bê tông.

+ Công ty TNHH MTV T.

+ Ông Nguyễn Trọng C1 - Nạn nhân.

Căn cứ vào việc Nguyễn Hữu N vi phạm các quy định của Luật vệ sinh an toàn lao động trong quá trình lao động hậu quả làm ông Nguyễn Trọng C1 tử vong nên ngày 29/10/2024, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự; Khởi tố bị cáo đối với Nguyễn Hữu N về tội Vi phạm quy định về an toàn lao động, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 295 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, giải quyết vụ án, thấy rằng Nguyễn Hữu N được ký kết hợp đồng lao động với Công ty T, chịu trách nhiệm theo sự phân công, điều động của Công ty T. Còn Nguyễn Trọng C1 được thuê để phụ đồ công trình bê tông do Phạm Văn H (Giám đốc Công ty TNHH MTV T) là chủ thầu, quản lý, điều hành. Như vậy, giữa N và C1 là những người lao động của hai

chủ sử dụng lao động khác nhau không có mối quan hệ lao động theo Bộ luật Lao động năm 2019. Mặt khác, xét về hành vi của Nguyễn Hữu N: sau khi được nhắc nhở về việc đảm bảo an toàn, giữ khoảng cách với đường dây điện trung thế của ông Phạm Văn H, được ông H yêu cầu tạm dừng việc vận hành, điều khiển cần bơm. Trong quá trình thu cần bơm, N đã vô ý để cần bơm tiếp xúc gần với đường dây điện, dẫn đến cần bơm và vòi bơm bê tông bị phóng điện, làm ông Nguyễn Trọng C1 người cầm vòi bơm bị điện giật, tử vong. Do đó, hành vi vô ý do cầu thả của Nhất là nguyên nhân trực tiếp làm ông Nguyễn Trọng C1 tử vong nên hành vi của N cấu thành tội *Vô ý làm chết người*, quy định tại khoản 1 Điều 128 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, ngày 24/01/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định thay đổi Quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định thay đổi quyết định khởi tố bị cáo đối với Nguyễn Hữu N, từ tội danh *Vi phạm quy định về an toàn lao động* quy định tại điểm a khoản 1 Điều 295 Bộ luật Hình sự, sang tội danh *Vô ý làm chết người* quy định tại khoản 1 Điều 128 Bộ luật Hình sự.

* Đối với Phạm Văn H - giám đốc Công ty TNHH MTV T: Trong quá trình nhận thầu và thi công công trình, ông H đã tuân thủ các quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động; thực hiện hết chức trách, nhiệm vụ của chủ thầu. Việc nạn nhân tử vong do điện giật, trong khi đổ nền bê tông tại công trình mà công ty H nhận thầu, là do lỗi vô ý của người điều khiển cần bơm bê tông Nguyễn Hữu N, không phải lỗi của ông H. Do đó, hành vi của Phạm Văn H không có dấu hiệu tội phạm.

* Đối với Phan Trung D1 - giám đốc điều hành (được ông Lê Hồng P - giám đốc Công ty T ủy quyền) là người trực tiếp giao việc, điều động Lê Đức D, Nguyễn Hữu N điều khiển xe bơm bê tông đến UBND xã T để bơm, đổ bê tông. Tuy đã có hành vi sử dụng lao động làm công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động khi chưa được huấn luyện về an toàn, vệ sinh lao động nhưng Phan Trung D1 không biết trước được việc Nguyễn Hữu N trong quá trình điều khiển cần bơm đã vô ý để cần bơm tiếp xúc với đường điện trung thế dẫn đến phóng điện, gây tai nạn lao động. Vì vậy hành vi của Phan Trung D1 không phải nguyên nhân trực tiếp dẫn đến tai nạn lao động, không có dấu hiệu tội phạm.

* Đối với Công ty T - do ông Lê Hồng P là giám đốc, đã sử dụng người lao động (Nguyễn Hữu N) vận hành máy bơm bê tông (*là công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động, quy định tại mục 4 Thông tư số 06/2020/TT-BLĐTBXH, phải được huấn luyện và cấp chứng chỉ về an toàn, vệ sinh lao động nhóm 3 theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 44/2016/NĐ-CP được sửa đổi bởi khoản 5 Điều 1 Nghị định số 140/2018/NĐ-CP*) nhưng chưa tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và được cấp thẻ an toàn. Hành vi này của Công ty T đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 6 và khoản 1 Điều 15 Nghị định số 12/2022/NĐ-CP của Chính phủ. Ngày 26/01/2024, Cơ

quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T chuyển hồ sơ đề nghị UBND huyện T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với công ty TNHH MTV T.

Hành vi trên của Nguyễn Hữu N cấu thành tội Vô ý làm chết người quy định tại khoản 1 Điều 128 Bộ luật Hình sự.

- **Về vật chứng của vụ án:** Quá trình điều tra, giải quyết vụ án, Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 (một) xe ô tô bơm bê tông biển kiểm soát 36HC-000.65 cùng những giấy tờ phương tiện, 01 (một) bộ điều khiển cần bơm bê tông. Quá trình xác minh xác định những tài sản này thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH MTV T. Sau khi tiến hành giám định, các minh nguồn gốc chủ sở hữu xét thấy việc trả lại tài sản trên không ảnh hưởng đến kết quả điều tra, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu, trả lại những tài sản trên cho chủ sở hữu theo quy định.

- **Về trách nhiệm dân sự:** Nguyễn Hữu N đã tự nguyện bồi thường cho gia đình người bị hại Nguyễn Trọng C1 số tiền 285.000.000 đồng (hai trăm tám mươi lăm triệu đồng). Đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Trọng C1 không yêu cầu bị cáo Nguyễn Hữu N phải bồi thường gì thêm và có đơn xin miễn giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 17/CT-VKSTT ngày 17/02/2025, Viện Kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) huyện T, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Nguyễn Hữu N về tội “Vô ý làm chết người” theo khoản 1 Điều 128 Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện VKSND giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 128; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 BLHS, xử phạt Nguyễn Hữu N từ 12 tháng đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 tháng, đến 30 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Hữu N đã tự nguyện bồi thường cho gia đình người bị hại Nguyễn Trọng C1 số tiền 285.000.000 đồng (hai trăm tám mươi lăm triệu đồng). Đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Trọng C1 không yêu cầu bị cáo Nguyễn Hữu N phải bồi thường gì thêm nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Phản tranh tụng tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Ý kiến của người đại diện hợp pháp của người bị hại là bà Nguyễn Thị Q: Giữa bị cáo người bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong. Sau khi phạm tội bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại tổng số tiền 285.000.000 đồng. Đến nay gia đình không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Về trách nhiệm hình sự: Do bị cáo có

hoàn cảnh khó khăn, sự việc xảy ra là điều cả hai bên không mong muốn, nên người đại diện hợp pháp của người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo rất ăn năn về hành vi của mình và đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX) cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi của bản thân như đã nêu trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng hơn 13 giờ ngày 03/09/2024, Nguyễn Hữu N cùng anh Lê Đức D điều khiển xe bơm bê tông BKS 36HC-000.65 (xe của công ty T và đảm bảo chất lượng kiểm định), đến thôn B, xã T, huyện T để bơm, đổ bê tông thương phẩm theo sự phân công nhiệm vụ của Công ty TNHH MTV T. Khoảng 17 giờ cùng ngày, khi đang tiến hành đổ bê tông nền đường phía cổng phụ Trường mầm non T. Mặc dù đã được nhắc nhở về việc có đường điện trung thế ở phía trên cần cẩn thận khi điều khiển cần bơm. Tuy nhiên do bị cáo chủ quan, cầu thả nên khi điều khiển cần bơm bị cáo điều khiển cần bơm gần với đường dây điện trung thế, có hiệu điện thế 35Kv dẫn đến cần bơm, vòi bơm bị phóng nhiễm điện. Hậu quả, ông Nguyễn Trọng C1 đang cầm vòi bơm bê tông bị điện giật, tử vong trên đường đưa đến cơ sở y tế. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Vô ý làm chết người” theo quy định tại khoản 1 Điều 128 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, hành vi phạm tội: Đây là vụ án Vô ý làm chết người có tính chất nghiêm trọng do Nguyễn Hữu N thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần xét xử bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm tuyên truyền, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật của người dân.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng. Có các tình tiết giảm nhẹ là Tự nguyện bồi thường thiệt hại; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải. Đây là 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo được đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quá trình sinh sống tại địa phương bị cáo tích cực tham gia đóng góp được xác nhận của chính quyền, bố, mẹ bị cáo là người có công với cách mạng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Những tình tiết này cần được xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Do đó không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần cho hưởng án treo cũng đủ sức răn đe đối với bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại số tiền 285.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 128; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu N phạm tội “Vô ý làm chết người”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu N 15 (Mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Hữu N cho Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Điều 6, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Bị cáo Nguyễn Hữu N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại là bà Nguyễn Thị Q. Vắng mặt người đại diện hợp pháp của người bị hại là anh Nguyễn Trọng C, anh Nguyễn Trọng T2, chị Nguyễn Thị N1. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người đại diện HP của người bị hại;
- VKSND huyện Thạch Thành;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Bùi Văn Hải

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hà

Quách Hà Vĩnh

Bùi Văn Hải

